

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số 2428/QĐ - TCHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình thủ tục hải quan đối với tàu bay
xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và giám sát hải quan
tại cảng hàng không quốc tế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Hải quan ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải
quan;

Căn cứ Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính hướng
dẫn về thủ tục hải quan ; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giám sát quản lý về hải quan,

QUYẾT ĐỊNH :

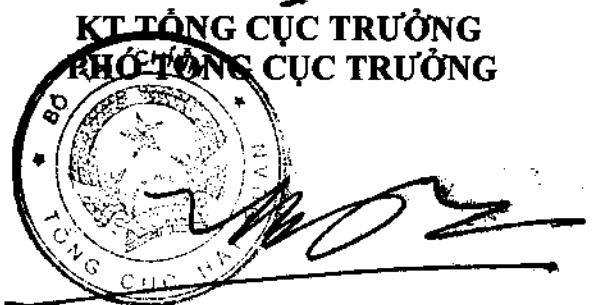
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình thủ tục hải quan đối với
tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và giám sát hải quan tại cảng
hang không quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010, thay thế Quyết
định số 1840/QĐ-TCHQ ngày 28/9/2006 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị thuộc
cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- + Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- + Vụ PC, Vụ CST (để phối hợp);
- Cục Quản lý XNC - Bộ Công an (để phối hợp);
- Cục HK Việt Nam - Bộ GTVT (để phối hợp);
- Lưu VT, GSQL (5b).



Hoàng Việt Cường

QUY TRÌNH

Thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và giám sát hải quan tại cảng hàng không quốc tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2428/QĐ-TCHQ ngày 14 tháng 12 năm 2009)

Phần I

QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU BAY XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH, CHUYỂN CẢNG

Thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và giám sát hải quan tại cảng hàng không quốc tế do Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế thực hiện (dưới đây gọi tắt là Hải quan sân bay) gồm các bước và công việc chủ yếu sau đây:

I. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU BAY NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH;

Bước 1: Tiếp nhận và xử lý thông tin trước khi tàu bay nhập cảnh, xuất cảnh:

1. Tiếp nhận qua mạng máy tính hoặc văn bản về thông tin của mỗi chuyến bay do Cảng vụ Hàng không cung cấp theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 88, mục 5, phần IV Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính.

2. Tiếp nhận qua mạng máy tính hoặc văn bản về thông tin của mỗi chuyến bay do tổ chức vận tải hàng không cung cấp theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 88, mục 5, phần IV Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính.

3. Tiếp nhận thông tin từ nội bộ ngành Hải quan và các thông tin khác có liên quan đến thủ tục hải quan đối với tàu bay.

4. Công chức hải quan thửa hành nhiệm vụ phân tích thông tin, xử lý thông tin, tổng hợp và báo cáo để xuất lanh đạo trực tiếp về kế hoạch triển khai, bố trí lực lượng tham gia thực hiện thủ tục hải quan cho từng chuyến bay nhập cảnh, xuất cảnh.

5. Chuyển qua mạng nội bộ hoặc bằng văn bản các thông tin đã tiếp nhận tại điểm 1, 2, 3 và kết quả phân tích, xử lý tại điểm 4 nêu trên đến các bộ phận liên quan dưới đây:

- a) Tổ quản lý rủi ro;
- b) Đội thủ tục tàu bay, giám sát sân đỗ, kho, bãi;
- c) Đội Kiểm soát hải quan.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ và thông quan tàu bay nhập cảnh, xuất cảnh:

1. Tiếp nhận hồ sơ hải quan (hồ sơ giấy) từ người điều khiển tàu bay hoặc người đại diện hợp pháp theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 88, mục 5, phần IV Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính.

2. Kiểm tra, đối chiếu nội dung hồ sơ hải quan với nội dung thông tin, số liệu đã tiếp nhận tại bước 1.

3. Trường hợp thực hiện kiểm tra thực tế tàu bay thì công chức hải quan thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 52 Luật Hải quan.

4. Ký tên, đóng dấu công chức và đóng dấu mẫu số 1 (ban hành kèm theo Quyết định số 1200/2001/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan) lên hồ sơ hải quan; đóng dấu lên góc phải phía trên trang đầu của: tờ khai tổng hợp tàu bay, bản lược khai hàng hóa, bản lược khai hành lý ký gửi.

- Riêng đối với bản lược khai hàng hóa, bản lược khai hành lý ký gửi thực hiện như sau: ghi tổng số trang, công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức, đóng dấu mẫu số 1 lên trang đầu và trang cuối của bản lược khai; gửi lại 01 bản lược khai cho người điều khiển tàu bay.

- Hàng hóa, hành lý ký gửi không cùng chuyến khi nhập khẩu / xuất khẩu không thể hiện trên bản lược khai hàng hóa, bản lược khai hành lý nhưng có vận tải đơn, chậm nhất trong 24 giờ sau khi tàu bay nhập cảnh / sau khi làm thủ tục cho tàu bay xuất cảnh, yêu cầu Tổ chức vận tải khai báo bổ sung và nộp bản lược khai đã điều chỉnh.

5. Thông quan tàu bay sau khi công chức đã thực hiện xong các việc tại điểm 1, 2, 3, 4 nêu trên.

Bước 3: Trao đổi thông tin và lưu trữ hồ sơ.

1. Gửi bản lược khai hàng hóa, bản lược khai hành lý ký gửi đến các bộ phận chức năng khi có yêu cầu.

2. Nhập dữ liệu vào máy tính gồm các nội dung sau: tên tàu bay, quốc tịch tàu bay, tên cơ trưởng, tổng số phi hành đoàn, vị trí tàu bay đỗ, tàu bay nhập cảnh đến từ / tàu bay xuất cảnh đến, thời gian tàu bay nhập cảnh / xuất cảnh, thời gian tàu bay đỗ dừng.

3. Chuyển hồ sơ cho bộ phận phúc tập và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

II. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU BAY QUÁ CẢNH;

Bước 1: Tiếp nhận và xử lý thông tin trước khi tàu bay nhập cảnh, xuất cảnh:

Thực hiện các công việc tiếp nhận và xử lý thông tin theo quy định tại bước 1, mục I, phần I nêu trên.

Bước 2: Thực hiện giám sát.

Thực hiện công việc giám sát theo quy định tại điểm 1, mục III, phần II dưới đây.

III. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU BAY CHUYỂN CẢNG;

A. Công việc của Hải quan sân bay nơi tàu bay đi:

Bước 1: Tiếp nhận và xử lý thông tin trước khi tàu bay nhập cảnh, xuất cảnh.

Thực hiện các công việc tiếp nhận và xử lý thông tin theo quy định tại bước 1, mục I, phần I nêu trên.

Bước 2: Lập Phiếu chuyển hồ sơ.

1. Lập 02 Phiếu chuyển hồ sơ tàu bay chuyển cảng (mẫu 1- PCHS ban hành kèm theo Quy trình).

2. Niêm phong hồ sơ hải quan (đối với trường hợp nộp hồ sơ giấy) gồm các giấy tờ quy định tại điểm 1, bước 2, mục I, phần I nêu trên.

Trường hợp tàu bay có vận chuyển hàng hóa nhập khẩu chuyển cảng thì hồ sơ hải quan bổ sung thêm 01 vận tải đơn (bản sao) theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 17, mục 2 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ; Giao hồ sơ cho người điều khiển tàu bay để chuyển cho Hải quan sân bay nơi tàu bay đến.

3. Nhập dữ liệu vào máy tính gồm các nội dung sau: tên tàu bay, quốc tịch tàu bay, tên cơ trưởng, tổng số phi hành đoàn, vị trí tàu bay đỗ, tàu bay nhập cảnh đến từ, thời gian tàu bay nhập cảnh, thời gian tàu bay đỗ dừng.

Bước 3: Tiếp nhận hồi báo và lưu trữ hồ sơ.

1. Tiếp nhận từ Hải quan sân bay nơi tàu bay đến 01 Phiếu chuyển hồ sơ tàu bay chuyển cảng có nội dung xác nhận về việc đã tiếp nhận hồ sơ, hàng hóa và các vi phạm liên quan đến tàu bay, hàng hóa, phi hành đoàn và hành khách (nếu có).

2. Chuyển hồ sơ cho bộ phận phúc tập và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

B) Công việc của Hải quan sân bay nơi tàu bay đến:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin.

1. Tiếp nhận thông tin từ Cảng vụ Hàng không, tổ chức vận tải hàng không theo quy định tại điểm 1, 2, bước 1, mục I nêu trên và thông tin từ Hải quan sân bay nơi tàu bay đi.

2. Báo cáo và đề xuất cụ thể với lãnh đạo trực tiếp về kế hoạch triển khai, bố trí lực lượng tham gia thực hiện thủ tục hải quan, giám sát hải quan cho từng chuyến bay chuyển cảng.

Bước 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ hải quan.

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do Hải quan sân bay nơi tàu bay đi chuyển đến (do người điều khiển tàu bay nộp).

2. Trường hợp tàu bay vi phạm pháp luật Hải quan thì lập biên bản xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật; đồng thời báo cáo lãnh đạo Chi cục thông báo cho Hải quan sân bay nơi tàu bay đi biết nội dung vi phạm để theo dõi, phối hợp đối với các lần tàu bay chuyển cảng tiếp theo.

3. Xác nhận trên Phiếu chuyển hồ sơ tàu bay chuyển cảng về việc đã tiếp nhận hồ sơ, hàng hóa và các vi phạm liên quan đến tàu bay, hàng hóa, phi hành đoàn và hành khách (nếu có); gửi 01 Phiếu chuyển hồ sơ tàu bay chuyển cảng cho Hải quan sân bay nơi tàu bay đi.

Bước 3: Lưu trữ hồ sơ.

1) Nhập dữ liệu vào máy tính gồm các nội dung sau: tên tàu bay, quốc tịch tàu bay, tên cơ trưởng, tổng số phi hành đoàn, vị trí tàu bay đỗ, tàu bay xuất cảnh đến, thời gian tàu bay xuất cảnh, thời gian tàu bay đỗ dừng.

2) Chuyển hồ sơ cho bộ phận phúc tập và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV) TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU BAY XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH QUỐC TẾ KẾT HỢP VẬN CHUYỀN NỘI ĐỊA;

1. Thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh quốc tế có kết hợp hàng hóa vận chuyển nội địa thực hiện thủ tục như đối với tàu bay chuyển cảng.

2. Trên chuyến bay có hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu thì hàng hóa thuộc loại hình nào phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định đối với loại hình đó.

Phần II

GIÁM SÁT HẢI QUAN TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ

Căn cứ địa bàn hoạt động của Hải quan tại sân bay quốc tế theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 107/2002/NĐ-CP ngày 23/12/2002 của Chính phủ quy định phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; quan hệ phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật Hải quan để thực hiện giám sát các hoạt động và phương tiện đi lại trong khu vực kiểm soát Hải quan nhằm phục vụ cho các chuyến bay quốc tế.

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁM SÁT;

1. Giám sát hành lý, hàng hóa của hành khách, tổ lái và nhân viên làm việc trên tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển cảng; tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng;

2. Nắm chắc các thông tin sau: tên tàu bay, quốc tịch tàu bay, số hiệu chuyến bay, loại tàu bay, hành trình bay, thời gian đến - đi của tàu bay, vị trí đỗ của tàu bay, cửa vào - cửa ra của hành khách, thời gian xếp, dỡ hàng hóa lên, xuống tàu bay; bản lược khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển cảng; bản lược khai hành lý ký gửi.

3. Giám sát các hoạt động và phương tiện đi lại trong khu vực kiểm soát Hải quan nhằm phục vụ cho các chuyến bay quốc tế.

II. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT;

1. Giám sát trực tiếp của công chức Hải quan; và / hoặc;

2. Giám sát bằng phương tiện kỹ thuật (hệ thống camera quan sát).

III. TỔ CHỨC GIÁM SÁT TẠI CÁC KHU VỰC SAU ĐÂY;

1. Tại khu vực sân đỗ tàu bay:

1.1. Đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng:

a) Thực hiện giám sát tàu bay ngay khi có hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và trong suốt quá trình lưu đỗ tại vị trí đỗ của tàu bay.

b) Khi có căn cứ để nhận định trên tàu bay có cất giấu hàng hóa trái phép, có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Chi cục trưởng quyết định kiểm tra, khám xét tàu bay theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Hải quan và khoản 1, Điều 40 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.

1.2. Đối với hành lý, hàng hóa của hành khách, tổ lái, nhân viên làm việc trên tàu bay:

a) Thực hiện giám sát hành lý, hàng hóa của hành khách, tổ lái và nhân viên làm việc trên tàu bay ngay khi họ rời khỏi tàu bay để vào khu vực nhập cảnh làm thủ tục nhập cảnh.

b) Thực hiện giám sát hành lý, hàng hóa của hành khách, tổ lái và nhân viên làm việc trên tàu bay ngay khi họ rời khu vực xuất cảnh để lên tàu bay xuất cảnh.

1.3. Đối với các hoạt động và phương tiện đi lại nhằm phục vụ cho chuyến bay quốc tế:

Thực hiện giám sát đối với các hoạt động như kiểm tra kỹ thuật tàu bay, vệ sinh tàu bay, cung ứng xăng dầu, cung ứng và thu hồi suất ăn, đón tiễn khách ...

1.4. Đối với hàng hóa, hành lý ký gửi xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển cảng:

a) Thực hiện giám sát túi Ngoại giao, túi Lãnh sự nếu nhận, gửi túi tại khu vực sân đỗ.

b) Thực hiện giám sát hàng hóa, hành lý ký gửi được vận chuyển từ kho lưu giữ, từ khu vực xuất cảnh đến tàu bay để xếp lên tàu bay và hàng hóa, hành lý ký gửi dỡ từ tàu bay được vận chuyển đến kho lưu giữ, đến khu vực nhập cảnh.

c) Giám sát hàng miễn thuế bán trên tàu bay khi đưa lên, đưa xuống tàu bay.

1.5. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kết hợp vận chuyển trên chuyến bay vận chuyển nội địa:

Hướng dẫn, kiểm tra để tổ chức vận tải Hàng không phải sắp xếp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại vị trí riêng biệt trong khoang hầm hàng để đảm bảo niêm phong hải quan theo quy định.

2. Tại khu vực nhập cảnh, xuất cảnh:

2.1. Thực hiện giám sát việc dỡ hành lý ký gửi từ phương tiện vận chuyển đưa vào băng chuyền khu vực nhập cảnh và hành lý ký gửi từ băng chuyền khu vực xuất cảnh xếp lên phương tiện vận chuyển đưa ra tàu bay để xuất khẩu.

2.2. Thực hiện giám sát hành lý ngay sau khi người nhập cảnh lấy hành lý từ băng chuyền.

2.3. Thực hiện giám sát đối với vật phẩm, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, đồ ăn uống phục vụ ăn nhanh khi đưa vào, đưa ra khu vực cách ly.

2.4. Thực hiện giám sát đối với hàng hóa tái xuất, chuyển cửa khẩu theo đường hành lý xách tay của khách xuất cảnh khi đưa vào khu vực cách ly.

3. Tại khu vực kho hàng:

3.1. Thực hiện giám sát đối với túi Ngoại giao, túi Lãnh sự nếu nhận, gửi túi tại kho hàng.

3.2. Thực hiện giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển cảng; hành lý ký gửi khi nhập kho, xuất kho.

3.3. Riêng việc thực hiện giám sát hàng hóa trong kho thì áp dụng một trong các phương thức giám sát theo quy định tại Điều 26 Luật Hải quan.

4. Tại cổng ra - vào khu vực kho hàng:

4.1. Giám sát hàng hóa xuất khẩu:

Giám sát trực tiếp của công chức hải quan (khi sử dụng hệ thống camera để giám sát sẽ có quy định riêng).

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ với thực tế lô hàng xuất khẩu, cụ thể như sau:

a1) Tiếp nhận hồ sơ do người khai hải quan xuất trình gồm:

- Tờ khai hải quan;
- Biên bản bàn giao (đối với lô hàng chuyển cửa khẩu);
- Chứng từ liên quan đối với hàng hóa tái xuất, buộc tái xuất, xuất trả lại ...

a2) Kiểm tra đối chiếu hồ sơ với thực tế lô hàng đưa vào khu vực kho hàng: kiểm tra về lượng hàng / số lượng kiện hàng, tình trạng bên ngoài của hàng hóa / bên ngoài của kiện hàng hóa.

Riêng đối với lô hàng xuất khẩu đi qua cổng để vào khu vực kho hàng bằng nhiều chuyến thì công chức giám sát cổng kho hàng phải theo dõi, tổng hợp chặt chẽ để đảm bảo đúng theo khai báo hải quan.

b) Xử lý kết quả kiểm tra, đối chiếu:

b1) Nếu phù hợp thì công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức tại góc trái phía trên trang đầu tờ khai hải quan (bản chủ hàng lưu) hoặc chứng từ liên quan tại điểm a1 nêu trên; cho hàng hóa, phương tiện vận chuyển hàng hóa vào khu vực kho hàng.

b2) Nếu không phù hợp hoặc có nghi vấn thì lập biên bản chứng nhận, yêu cầu người khai hải quan / người đại diện hợp pháp do người khai hải quan ủy quyền đưa hàng hóa vào vị trí tập kết để kiểm tra, báo cáo lãnh đạo Chi cục xử lý theo thẩm quyền quy định.

b3) Nhập kết quả kiểm tra vào máy tính để quản lý theo dõi.

c) Công tác thống kê: ngày cuối của tuần, tháng công chức hải quan có trách nhiệm tổng hợp số liệu đối với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu đưa vào khu vực kho hàng chờ xuất khẩu để theo dõi.

4.2. Giám sát hàng hóa nhập khẩu:

Giám sát trực tiếp của công chức hải quan và/ hoặc giám sát bằng hệ thống camera (việc giám sát bằng hệ thống camera sẽ có quy định riêng).

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu với thực tế lô hàng nhập khẩu, cụ thể như sau:

a1) Tiếp nhận hồ sơ do người khai hải quan xuất trình gồm:

- Tờ khai hải quan (đối với lô hàng đã làm xong thủ tục hải quan / lô hàng chờ kết quả kiểm tra chất lượng / lô hàng chờ kết quả giám định);
- Biên bản bàn giao (đối với lô hàng chuyển cửa khẩu, lô hàng chuyển cảng);
- Quyết định xử lý đối với lô hàng của cơ quan có thẩm quyền.

a2) Kiểm tra đối chiếu hồ sơ với thực tế lô hàng đưa ra khỏi khu vực kho hàng: kiểm tra về số lượng kiện hàng, tình trạng bên ngoài của kiện hàng hóa.

Riêng đối với lô hàng nhập khẩu đi qua cảng để ra khỏi khu vực kho hàng bằng nhiều chuyến thì công chức giám sát cảng kho hàng phải theo dõi, tổng hợp chặt chẽ để đảm bảo đúng theo khai báo hải quan.

b) Xử lý kết quả kiểm tra, đối chiếu:

b1) Nếu phù hợp thì công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức tại góc trái phía trên trang đầu tờ khai hải quan (bản chủ hàng lưu) hoặc chứng từ liên quan tại điểm a1 nêu trên; cho hàng hóa, phương tiện vận chuyển hàng hóa ra khỏi khu vực kho hàng.

b2) Nếu không phù hợp hoặc có nghi vấn thì lập biên bản chứng nhận, yêu cầu người khai hải quan / người đại diện hợp pháp do người khai hải quan ủy quyền đưa hàng hóa vào vị trí tập kết để kiểm tra, báo cáo lãnh đạo Chi cục xử lý theo thẩm quyền quy định.

b3) Nhập kết quả kiểm tra vào máy tính để theo dõi quản lý.

c) Công tác thống kê: ngày cuối của tuần, tháng công chức hải quan có trách nhiệm tổng hợp số lượng hàng hóa chuyển cửa khẩu, hàng hóa chuyển cảng, hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan / chờ kết quả kiểm tra chất lượng / chờ kết quả giám định đưa ra khỏi khu vực kho hàng để theo dõi.

5. Tại xưởng sửa chữa tàu bay:

1. Trước khi tàu bay thực hiện các chuyến bay quốc tế đưa vào, đưa ra xưởng để sửa chữa, công chức hải quan có trách nhiệm tiếp nhận khai báo hải quan từ Đơn vị trực tiếp quản lý tàu bay đưa vào xưởng sửa chữa.

2. Công chức hải quan có trách nhiệm giám sát tàu bay thực hiện các chuyến bay quốc tế khi đưa vào, đưa ra khu vực xưởng sửa chữa.

Phần III
TRÌNH TỰ BỎ SUNG, SỬA CHỮA, ĐIỀU CHỈNH
BẢN LƯỢC KHAI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

I. TRÌNH TỰ BỎ SUNG BẢN LƯỢC KHAI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU;

1. Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị bỏ sung nội dung bản lược khai hàng hóa nhập khẩu (cargo manifest) của Đại diện hãng Hàng không hoặc người đại diện hợp pháp;
- Vận tải đơn (AWB);
- Bản lược khai hàng hóa nhập khẩu bỏ sung;
- Biên bản chứng nhận của Hải quan giám sát hàng nhập khẩu nhập kho.

2. Công chức hải quan thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ tại điểm 1 nêu trên;
- Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ với hồ sơ nhập cảnh của chuyến tàu bay nhập cảnh.
- Ký tên, đóng dấu công chức, đóng dấu mẫu số 1 lên bản lược khai hàng hóa nhập khẩu bỏ sung.

II. TRÌNH TỰ SỬA CHỮA, ĐIỀU CHỈNH BẢN LƯỢC KHAI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU;

1. Việc sửa chữa, điều chỉnh nội dung bản lược khai hàng hóa nhập khẩu thường gồm các nội dung sau:

- Tên hàng hóa;
- Số lượng, trọng lượng hàng hóa;
- Số vận tải đơn (AWB);
- Cảng đích (DEST - Destination).

2. Hồ sơ sửa chữa, điều chỉnh bản lược khai hàng hóa nhập khẩu gồm:

- Công văn đề nghị điều chỉnh nội dung bản lược khai hàng hóa nhập khẩu của Đại diện hãng Hàng không hoặc người đại diện hợp pháp;
- Yêu cầu sửa chữa, điều chỉnh vận tải đơn (AWB) của người gửi hàng ở nước ngoài;
- Bản chính vận tải đơn (AWB) chưa điều chỉnh;
- Bản chính vận tải đơn (AWB) điều chỉnh mới (trong trường hợp có sự thay đổi trên AWB);
- Điện xác nhận của Đại diện hãng Hàng không từ nước ngoài về nội dung điều chỉnh (01 bản dịch tiếng Việt; 01 bản sao tiếng Anh);
- Bản lược khai hàng hóa nhập khẩu đã điều chỉnh;

3. Công chức hải quan thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ tại điểm 2 nêu trên; nếu hồ sơ hợp lệ, nội dung thống nhất thì công chức đề xuất chấp thuận hay không chấp thuận việc điều chỉnh bản lược khai hàng hóa;
- Trình Lãnh đạo Chi cục duyệt chấp thuận hay không chấp thuận việc điều chỉnh bản lược khai hàng hóa;
- Ký tên, đóng dấu công chức, đóng dấu mẫu số 1 lên bản lược khai hàng hóa nhập khẩu đã điều chỉnh;

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ CỦA LÃNH ĐẠO CHI CỤC HẢI QUAN SÂN BAY TRONG QUY TRÌNH;

1. Phân công, hướng dẫn, kiểm tra công chức hải quan thửa hành nhiệm vụ thực hiện đúng quy trình thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và giám sát hải quan tại cảng hàng không, sân bay quốc tế. Bố trí công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, theo hướng chuyên sâu, không gây phiền hà sach nhiễu; chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật việc tổ chức thực hiện quy trình thủ tục hải quan tại đơn vị.
2. Trực tiếp xử lý các việc thuộc thẩm quyền của lãnh đạo Chi cục trong quy trình.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN TRONG QUY TRÌNH;

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, kiểm tra của lãnh đạo phụ trách.
2. Chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật việc thực hiện các công việc được phân công trong quy trình và các quy định có liên quan.
3. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định được làm và không được làm đối với cán bộ, công chức hải quan./?/2



Hoàng Việt Cường

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: / PC-CQBHV
Tel..... Fax.....
Email:.....

PHIẾU CHUYỂN
Hồ sơ tàu bay chuyển cảng

- Tên tàu bay....., quốc tịch.....
- Từ sân bayđến sân bay..... Ngàyđể.....
- Nay tàu bay chuyển cảng đến sân bay.....để.....
- Hàng hóa chuyên chở trên tàu bay (số lượng, trọng lượng):.....
 - * Hàng nhập dỡ tại sân bay đến:.....
 - * Hàng xuất đi từ sân bay :
 - * Ngoài ra, tàu bay có vận chuyển hàng:
- Tình hình khác (nếu có):
- Giấy tờ kèm theo:
 - + Lược khai hàng hóabản;
 - + Các giấy tờ khác:.....
.....
.....

Ngày lập Phiếu chuyển:.....

CHI CỤC HQ CKSB NƠI TÀU BAY ĐI
(công chức ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày tiếp nhận Phiếu chuyển:.....

CHI CỤC HQ CKSB NƠI TÀU BAY ĐẾN
(công chức ký tên, đóng dấu công chức) 